



Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Số ca bệnh tại Hoa Kỳ

Cập nhật ngày 9 tháng 7 năm 2020

[In](#)

TỔNG SỐ CA BỆNH

3,047,671

64,771 Số ca bệnh mới*

TỔNG SỐ CA TỬ VONG

132,056

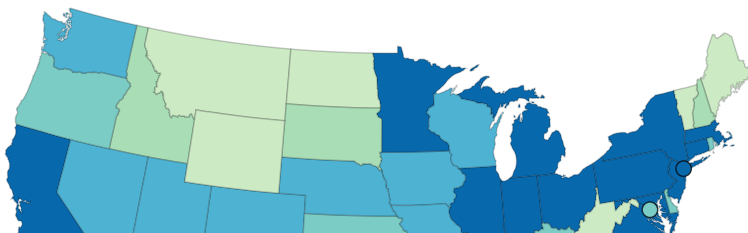
991 Số Ca Tử Vong Mới*



Số ca bệnh và tử vong theo khu vực phân quyền

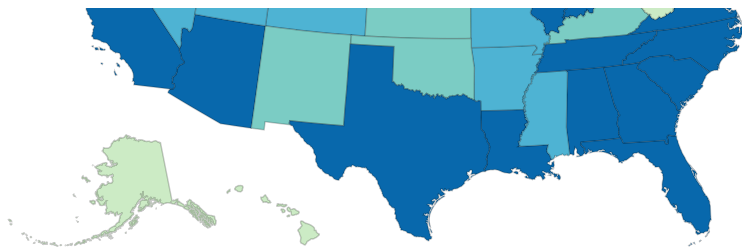
41 khu vực phân quyền báo cáo hơn 10,000 ca bệnh COVID-19.

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh và tử vong do COVID-19 theo báo cáo của các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột trên bản đồ để xem số ca bệnh và tử vong được báo cáo cho mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



Các Ca Bệnh Đã Được Báo Cáo

- 0 đến 1.000
- 1,001 đến 5,000
- 5,001 đến 10,000
- 10,001 đến 20,000



AS GU MH FM MP PW PR VI



Khu vực phân quyền

Khu vực phân	Tổng Số Ca	Số ca bệnh đã	Số ca bệnh có	Tổng số tử vong	Số tử vong đã	Số tử vong có
<input type="radio"/> Alabama	46,991	46,453	538	1,057	1,032	25
<input type="radio"/> Alaska	1,226	N/A	N/A	17	N/A	N/A
<input type="radio"/> American Samoa	0	N/A	N/A	0	N/A	N/A
<input type="radio"/> Arizona	108,614	108,031	583	1,963	1,842	121
<input type="radio"/> Arkansas	25,246	N/A	N/A	305	N/A	N/A
<input type="radio"/> California	289,468	N/A	N/A	6,562	N/A	N/A
<input type="radio"/> Colorado	35,116	32,138	2,978	1,704	1,377	327
<input type="radio"/> Connecticut	47,108	45,129	1,979	4,343	3,471	872
<input type="radio"/> Delaware	12,610	11,566	1,044	517	460	57
<input type="radio"/> Washington D.C	10,642	N/A	N/A	564	N/A	N/A
<input type="radio"/> Florida	220,476	N/A	N/A	3,953	N/A	N/A
<input type="radio"/> Georgia	103,890	N/A	N/A	2,922	N/A	N/A
<input type="radio"/> Guam	309	N/A	N/A	5	N/A	N/A
<input type="radio"/> Hawaii	1,001	N/A	N/A	19	N/A	N/A
<input type="radio"/> Idaho	8,969	8,307	662	98	78	20
<input type="radio"/> Illinois	150,554	149,432	1,122	7,309	7,099	210
<input type="radio"/> Indiana	49,063	N/A	N/A	2,732	2,539	193
<input type="radio"/> Iowa	32,509	N/A	N/A	735	N/A	N/A
<input type="radio"/> Kansas	17,618	17,221	397	282	N/A	N/A
<input type="radio"/> Kentucky	17,919	17,202	717	608	604	4
<input type="radio"/> Louisiana	70,151	N/A	N/A	3,339	3,231	108
<input type="radio"/> Maine	3,486	3,092	394	111	N/A	N/A
<input type="radio"/> Marshall Islands	0	N/A	N/A	0	N/A	N/A
<input type="radio"/> Maryland	71,447	N/A	N/A	3,288	3,160	128
<input type="radio"/> Massachusetts	110,602	104,961	5,641	8,243	8,028	215
<input type="radio"/> Michigan	74,551	67,237	7,314	6,262	6,015	247
<input type="radio"/> Micronesia	0	N/A	N/A	0	N/A	N/A
<input type="radio"/> Minnesota	40,136	N/A	N/A	1,528	1,490	38
<input type="radio"/> Mississippi	33,591	33,309	282	1,204	1,184	20
<input type="radio"/> Missouri	25,204	N/A	N/A	1,046	N/A	N/A

<input type="radio"/> Montana	1,466	1,466	0	25	25	0
<input type="radio"/> Nebraska	20,425	N/A	N/A	282	N/A	N/A
<input type="radio"/> Nevada	24,587	N/A	N/A	576	N/A	N/A
<input type="radio"/> New Hampshire	5,952	N/A	N/A	386	N/A	N/A
<input type="radio"/> New Jersey	174,039	N/A	N/A	15,423	13,476	1,947
<input type="radio"/> New Mexico	14,017	N/A	N/A	527	N/A	N/A
<input type="radio"/> New York	181,152	N/A	N/A	8,721	N/A	N/A
<input type="radio"/> New York City	219,567	214,952	4,615	23,247	18,637	4,610
<input type="radio"/> North Carolina	77,310	N/A	N/A	1,441	N/A	N/A
<input type="radio"/> North Dakota	3,971	N/A	N/A	89	N/A	N/A
<input type="radio"/> Northern Marian	31	31	0	2	2	0
<input type="radio"/> Ohio	60,181	56,384	3,797	2,991	2,737	254
<input type="radio"/> Oklahoma	17,357	17,231	126	424	424	0
<input type="radio"/> Oregon	10,819	10,278	541	224	221	3
<input type="radio"/> Palau	0	N/A	N/A	0	N/A	N/A
<input type="radio"/> Pennsylvania	92,867	90,202	2,665	6,848	N/A	N/A
<input type="radio"/> Puerto Rico	8,862	2,235	6,627	159	64	95
<input type="radio"/> Rhode Island	17,204	N/A	N/A	971	N/A	N/A
<input type="radio"/> South Carolina	48,909	48,770	139	884	876	8
<input type="radio"/> South Dakota	7,242	N/A	N/A	98	97	1
<input type="radio"/> Tennessee	55,986	55,567	419	685	660	25
<input type="radio"/> Texas	220,564	N/A	N/A	2,813	N/A	N/A
<input type="radio"/> Utah	27,480	27,248	232	201	201	0
<input type="radio"/> Vermont	1,256	N/A	N/A	56	N/A	N/A
<input type="radio"/> Virgin Islands	144	N/A	N/A	6	N/A	N/A
<input type="radio"/> Virginia	67,988	65,191	2,797	1,937	1,832	105
<input type="radio"/> Washington	37,941	N/A	N/A	1,394	N/A	N/A
<input type="radio"/> West Virginia	3,707	3,602	105	95	N/A	N/A
<input type="radio"/> Wisconsin	36,410	33,154	3,256	814	807	7
<input type="radio"/> Wyoming	1,740	1,404	336	21	21	0

New York State's case and death counts do not include New York City's counts.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ vào Trang Web của Quý Vị

Số ca bệnh và tử vong theo quận

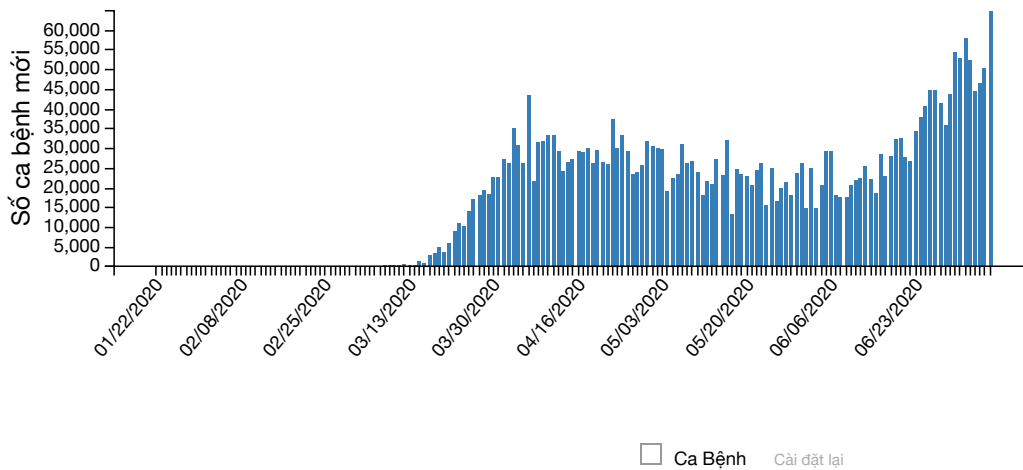
Chọn một tiểu bang để xem số ca bệnh và tử vong theo quận. Dữ liệu này được cung cấp từ USAFacts.org

Chọn một Tiểu Bang

Hiển Thị Dữ Liệu Quốc Gia

Ca Bệnh Mới theo Ngày

Biểu đồ sau đây cho thấy số ca bệnh COVID-19 mới được báo cáo mỗi ngày ở Hoa Kỳ kể từ khi bắt đầu bùng phát. Di chuột qua các thanh để xem số ca bệnh mới theo ngày.



Xem dữ liệu

	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020	01/28/2020	01/29/2020	01/30/2020
Ca Bệnh	1	0	1	0	3	0	0	0	0

Cuộn để xem thông tin bổ sung

Số ca bệnh và tử vong trong nhân viên chăm sóc y tế

Dữ liệu được thu thập từ 2.481.139 người, nhưng tình trạng nhân viên chăm sóc y tế chỉ có sẵn cho 532.782 (21,5%) người. Trong số 95.860 ca mắc COVID-19 trong lực lượng nhân viên chăm sóc y tế, số liệu tử vong chỉ có sẵn cho 63.220 (66,0%).

SỐ CA BỆNH TRONG LỰC LƯỢNG HCP

95.860

SỐ CA TỬ VONG TRONG LỰC LƯỢNG HCP

515

Dữ liệu trước đây

CDC đã chuyển các thông tin sau sang trang [Dữ liệu về số ca bệnh COVID-19 trước đây ở Hoa Kỳ](#).

- Cấp độ lây truyền cộng đồng theo khu vực phân quyền - cập nhật lần cuối ngày 18 tháng 5 năm 2020
- Tổng số ca bệnh theo ngày - cập nhật lần cuối ngày 28 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo nguồn phơi nhiễm - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh từ Vũ Hán, Trung Quốc và du thuyền Diamond Princess - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo ngày bắt đầu bệnh - cập nhật lần cuối ngày 15 tháng 4 năm 2020

Về Dữ Liệu

Được Cập Nhật Hàng Ngày

Trang này được cập nhật hàng ngày dựa trên dữ liệu được xác nhận lúc 4:00 giờ chiều giờ miền Đông vào ngày hôm trước.



Theo báo cáo của Sở Y tế của khu vực phân quyền

Dữ liệu trên trang này được sở y tế của từng khu vực phân quyền tự nguyện báo cáo cho CDC. CDC khuyến khích mọi khu vực phân quyền báo cáo thông tin chính xác và hoàn chỉnh nhất thể hiện tốt nhất tình hình đại dịch hiện tại của khu vực họ.

Số khu vực phân quyền

Hiện đã có 56 khu vực phân quyền thuộc Hoa Kỳ báo cáo số ca bệnh COVID-19. Các khu vực phân quyền này bao gồm 50 tiểu bang, Thủ đô Washington, Đảo Guam, Thành phố New York, Quần đảo Bắc Mariana, Puerto Rico và Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ. Số ca bệnh và tử vong của Tiểu bang New York không bao gồm số lượng của Thành phố New York vì chúng là hai khu vực phân quyền riêng biệt.

Số lượng xác nhận và có thể có

Tính đến ngày 14 tháng 4, 2020, số ca CDC và số ca tử vong bao gồm cả những ca đã xác nhận nhiễm và các ca có thể nhiễm và số ca tử vong. Sự thay đổi này được thực hiện nhằm thể hiện [báo cáo tình hình tạm thời về COVID-19](#)   do Hội Đồng Các Nhà Dịch Tế Học Lãnh Thổ và Tiểu Bang ban hành vào ngày 5 tháng 4 năm 2020. Báo cáo quan điểm này bao gồm định nghĩa về ca bệnh và làm cho COVID-19 trở thành căn bệnh phải khai báo trên toàn quốc. Các trường hợp bệnh đáng chú ý trên toàn quốc được các khu vực phân quyền tự nguyện báo cáo cho CDC.

Một [ca xác nhận nhiễm hoặc tử vong](#) được xác định bằng việc đáp ứng đầy đủ bằng chứng xét nghiệm xác nhận đối với COVID-19.

Một [ca có khả năng nhiễm hoặc tử vong](#) được xác định bằng một trong các hình thức sau:

- Đáp ứng tiêu chí lâm sàng VÀ bằng chứng dịch tế học mà không thực hiện xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xác nhận nhiễm COVID-19
- Đáp ứng bằng chứng xét nghiệm giả định VÀ tiêu chí lâm sàng HOẶC bằng chứng dịch tế học
- Đáp ứng tiêu chí về chỉ số sinh tồn mà không thực hiện xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xác nhận nhiễm COVID19

Không phải tất cả các khu vực phân quyền đều báo cáo số ca bệnh và tử vong được xác nhận hoặc có thể xảy ra cho CDC. Khi không có báo cáo cho CDC, thông tin này được ghi là không có (N/A).

Độ Chính Xác của Dữ Liệu

CDC không biết chính xác số lượng trường hợp mắc bệnh COVID-19, nhập viện và tử vong vì nhiều lý do. COVID-19 có thể gây ra bệnh nhẹ, các triệu chứng có thể không xuất hiện ngay lập tức, có độ trễ trong báo cáo và xét nghiệm, không phải ai bị nhiễm đều được xét nghiệm hoặc tìm kiếm sự chăm sóc y tế, và có thể có sự khác biệt về cách xác nhận số liệu của các khu vực phân quyền.

Các thay đổi và biến động dữ liệu

Các sở y tế có thể cập nhật dữ liệu về số ca bệnh theo thời gian khi họ nhận được thông tin đầy đủ và chính xác hơn.

Số ca bệnh mới được báo cáo mỗi ngày sẽ biến đổi. Nói chung là sẽ có ít báo cáo hơn vào cuối tuần và ngày lễ.

Sự khác biệt về dữ liệu của CDC và khu vực phân quyền

Nếu số ca bệnh hoặc tử vong theo báo cáo của CDC khác với số liệu theo báo cáo của các sở y tế của khu vực phân quyền, dữ liệu theo báo cáo của các khu vực phân quyền sẽ được coi là mang tính cập nhật nhất. Sự khác biệt có thể là do thời gian báo cáo và cập nhật trang web.

Thông Tin Thêm

[COVIDView - Tóm Tắt Giám Sát Hàng Tuần về Hoạt Động Ứng Phó COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Câu Hỏi Thường Gặp: Dữ Liệu và Giám Sát Tình Hình COVID-19](#)

[Dữ Liệu Xét Nghiệm tại Hoa Kỳ](#)

[Bản Đồ Thế Giới](#)

[Sở Y Tế](#)

Trang được xem xét lần cuối: 9 Tháng Bảy năm 2020

Nguồn nội dung: Trung Tâm Quốc Gia về Chủng Ngừa và Bệnh Hô Hấp (NCIRD), Phân Ban Bệnh Do Vi-rút